

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 811 /ĐHM-TTĐTTX

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2019

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 221
ĐẾN Ngày: 21/5/19
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

V/xác minh văn bằng của
Ông Lê Trường An

Kg. PTS - DT thuê hien

[Signature]

Kính gửi: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng

Thực hiện Chỉ thị 29/1999 CT - BGD&ĐT ngày 30/06/1999 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra việc quản lý, cấp phát và sử dụng văn bằng chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh trân trọng đề nghị Quý trường thẩm định văn bằng tốt nghiệp Trung học nghề của ông **Lê Trường An** sinh ngày 27/12/1981 tại TP. Hồ Chí Minh.

Để có cơ sở xét cấp bằng tốt nghiệp cho ông **Lê Trường An**, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh kính đề nghị Quý trường hỗ trợ nhà trường xác minh các nội dung sau:

1. Thẩm định văn bằng tốt nghiệp Trung học nghề (có bản photo văn bằng kèm theo);
2. Do ông Lê Trường An có sổ học bạ trình độ văn hóa khi vào học là 9/12. Đề nghị nhà trường xác nhận trường hợp này có thi tốt nghiệp các môn văn hóa phổ thông đối với người học nghề trình độ trung cấp hệ tuyển sinh trung học cơ sở theo quy định của Bộ GD&ĐT hay không?

Kết quả xác minh xin gửi về:

Ông Lê Nguyễn Quốc Khang – Phó Giám đốc Trung Tâm Đào tạo Từ xa – Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 97 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.39 300 155

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTĐTTX.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. GIÁM ĐỐC TT. ĐÀO TẠO TỪ XA
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Signature]
Lê Nguyễn Quốc Khang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG HỌC NGHỀ**

HIỆU TRƯỞNG

BÀN SẠO

Số 05101 / CD-ĐT



Chứng thực ban sao công với bản chính

Số chứng thư

546

Quyển số

9 SCTBS

Ngày

17 tháng 9

Ngày

25 tháng 8

năm 1999

Đạt

Xếp loại văn hóa

Đạt

Xếp loại chuyên môn (Hạng, bậc, thợ)

TB (3/7)

Vào sổ số

2565

Ngày 15 tháng 10 năm 1999

Phó Chủ tịch UBND phường Đồng Hưng Thuận

Ngày 17 tháng 10 năm 1999



Handwritten signature

Handwritten signature: Nguyễn Hồng Thuận

HIỆU TRƯỞNG

Handwritten signature: Đỗ Thị Công

4071
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC NGHỀ LÝ TỰ TRỌNG
--- ☆ ---

SỔ HỌC BẠ

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH : LÊ TRƯỜNG AN
LỚP : ĐT 11 KHÓA : 11
NGHỀ : DIỆN TỬ HỆ : THN

CHÚ Ý

- 1/ Mỗi học sinh chỉ được cấp sổ này 01 lần, được sử dụng cho cả khóa học.
- 2/ Sau mỗi học kỳ, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn chịu trách nhiệm hoàn tất việc ghi điểm, ký vào sổ này và nộp lại cho phòng đào tạo.
- 3/ Khi học sinh còn học, sổ này sẽ do nhà trường giữ và bảo quản.
- 4/ Việc ghi chép vào sổ này phải cẩn thận, đầy đủ ở những chỗ sai, viết bên cạnh bằng mực đỏ (không viết chống lên chữ sai), ký tên bên cạnh và đóng dấu của trường. Điểm ghi trong sổ này được ghi bằng số, nhiều nhất không quá hai chữ số thập phân.

SƠ YẾU LÝ LỊCH



Họ và tên : LÊ TRƯỜNG AN Nam, Nữ

Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1984

Nơi sinh : TP.HCM

Thủ quán : 242/2 ấp Trung hưng xã Tân Chánh Hiệp huyện Hóc Môn

Số đăng ký :

Khoá : 11 Lớp : ĐT.11

Nghề đào tạo : Điện tử

Họ và tên Cha : Lê Văn E

Nghề nghiệp Cha : Công nhân

Họ và tên Mẹ : Châu Thị Một

Nghề nghiệp Mẹ : Nữ thợ

Địa chỉ liên lạc : 242/2 ấp Trung hưng xã Tân Chánh Hiệp huyện HCM

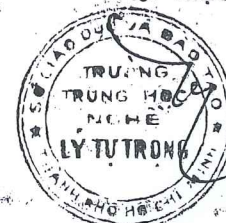
Trình độ văn hóa khi vào học : 8/12

Chữ ký của học sinh

Lê Trường An

Ngày 10 Tháng 12 năm 1996

LÊ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



THẠC SĨ Lưu Đức Tiến

KẾT QUẢ HỌC TẬP

Năm thứ : Nhất

Năm học 1996 1997

S

Số TT	MÔN HỌC	HỌC KỲ I				HỌC KỲ II				CẢ NĂM	Chữ ký của GV bộ môn
		Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần I	Điểm TK sau thi lại	Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần I	Điểm TK sau thi lại	Điểm TK	
1	Toán	5.9	6	6.0		4.1	6	5.1		5.6	
2	Lý		9	5.8			4	4.1		5.0	
3	Hóa	3.0	5	4.0		5.2	4	4.6		5.0	
4	Sinh	5.1	3	4.1	5	4.3	4	4.2		4.8	
5	Anh		8	7.0			4	5.0		6.0	
6	C. Tri			6.1			5	5.1		5.6	
7	T. Học			5.0		6.3	5	5.3		5.8	
8	T. Dục			8.2			7	7.0		7.6	
9	C. KT			6.0			6	5.8		5.9	
10	Điền KT	0.5	5	5.8		5.9	4	5.0		5.4	
11	Điền LD						7	4.9		4.9	
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											

KẾT QUẢ

		HỌC KỲ I	HỌC KỲ II	CẢ NĂM
Xếp loại hạnh kiểm		<u>Thật</u>	<u>Thật</u>	<u>Thật</u>
Xếp loại học lực		<u>TRUNG BÌNH</u>	<u>Yếu</u>	<u>T. Bình</u>
Số ngày nghỉ học	Cố phép	<u>01</u>	<u>01</u>	<u>01</u>
	Không phép	<u>—</u>	<u>—</u>	<u>—</u>
Khen thưởng		<u>—</u>	<u>—</u>	<u>—</u>
Danh hiệu thi đua		<u>—</u>	<u>—</u>	<u>—</u>
Kỷ luật		<u>—</u>	<u>—</u>	<u>—</u>

Kết quả : (ghi rõ được lên lớp hay ở lại)

ĐƯỢC LÊN LỚP

Ngày 8 Tháng 7 năm 1997

Giáo viên chủ nhiệm

(Ghi rõ họ tên và chữ ký)

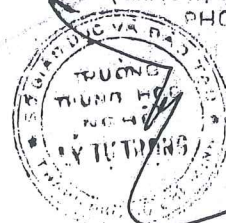
Thanh Liêm

Ngày 10 Tháng 8 năm 1997

Hiệu Trưởng

(Ghi rõ họ tên và chữ ký)

PHO HIỆU TRƯỞNG



Trần Sĩ Lưu Đức Tiến

KẾT QUẢ HỌC TẬP

Năm thứ :.....

Năm học 1997.. 1998..

Số TT	MÔN HỌC	HỌC KỲ I				HỌC KỲ II				CẢ NĂM	Chữ ký của GV bộ môn
		Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần I	Điểm TK sau thi lại	Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần thứ I	Điểm TK sau thi lại	Điểm TK	
1	Tiếng Anh	5,4	7	6,9		4,9	4	4,5	5,0	5,6	
2	Quảng		8	8,3						8,3	
3	Hoá	5,4	8	6,7						6,7	
4	Văn	5,0	5	5,0		4,4	6	5,2		5,1	
5	Anh văn		8	7,2			6	6,6		6,9	
6	Cơ kỹ thuật		9	7,3						7,3	
7	Điện kỹ thuật	5,0	5	5,0						5,0	
8	T.T. Điện Căn Bản		7	6,6						6,6	
9	Vẽ						7	6,2		6,2	
10	Đ.T.C.B					6,0	6	6,0		6,0	
11	Đ.T.C.N					4,7	3	3,9	5,0	5,0	
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											

KẾT QUẢ

		HỌC KỲ I	HỌC KỲ II	CẢ NĂM
Xếp loại hạnh kiểm		B	A	A
Xếp loại học lực		Trung bình	Trung bình	Trung bình
Số ngày nghỉ học	Có phép Không phép			
Khen thưởng Danh hiệu thi đua		/	/	/
Kỷ luật		/	/	/

Kết quả : (ghi rõ được lên lớp hay ở lại)

ĐƯỢC LÊN LỚP

Ngày 11 Tháng 7.. năm 1998

Giáo viên chủ nhiệm

(Ghi rõ họ tên và chữ ký)

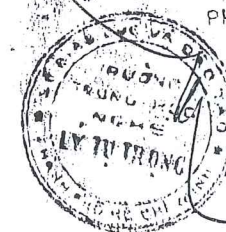
Trần Quốc Tuấn

Ngày 30 Tháng 7.. năm 1998

KT. Hiệu Trưởng

(Ghi rõ họ tên và chữ ký)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



THANH SĨ. Trần Quốc Tuấn

KẾT QUẢ HỌC TẬP

Năm thứ : III

Năm học 1998 1999.

Số TT	MÔN HỌC	HỌC KỲ I				HỌC KỲ II				CẢ NĂM	Chữ ký của GV bộ môn
		Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần I	Điểm TK sau thi lại	Điểm TB	Điểm thi kiểm tra	Điểm TK lần I	Điểm TK sau thi lại	Điểm TK	
1	Quản	6,4	1	3,7	5,7					5,0	ML
2	JESX		6	5,25						5,3	ML
3	ĐTCN	7,1	4	5,6		5,6	7	6,3		6,0	ML
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											
11											
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											

KẾT QUẢ

		HỌC KỲ I	HỌC KỲ II	CẢ NĂM
Xếp loại hạnh kiểm		Good	Good	Good
Xếp loại học lực		Trung Bình	TB	TB
Số ngày nghỉ học	Có phép	/	/	/
	Không phép	/	/	/
Khen thưởng		/	/	/
Đánh hiệu thi đua		/	/	/
Kỷ luật		/	/	/

Kết quả : (ghi rõ được lên lớp hay ở lại)

Ngày 12 Tháng 8 năm 1999.

Giáo viên chủ nhiệm

(Ghi rõ họ tên và chữ ký)

Phan Hoàng Dũng

Ngày 21 Tháng 9 năm 1999

KT Hiệu Trưởng

(Ghi rõ họ tên và chữ ký)



Phan Văn Hùng

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM THI	GHI CHÚ
1	Lý thuyết nghề	7	
2	Thực hành nghề	5	
3	Quản trị	7	

Quyết định công nhận tốt nghiệp của: Hiệu trưởng Trường THPT
 Số: 321-ĐTN Ngày 25 Tháng 8 Năm 1999
 Xếp loại: Trung bình
 Bằng tốt nghiệp số: 05101
 Cấp ngày 23 tháng 10 năm 1999

Chứng thực bản sao
đúng với bản chính

Số chứng thực: 115/8 Quyển số: SCT/BS

Ngày 10 tháng 10 năm 1999

Ngày 20 Tháng 10 Năm 1999

HIỆU TRƯỞNG

Chủ tịch UBND Phường 11-Quận 3

CHỖ ĐÓNG VÀ KÝ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU

TRƯỞNG
TRUNG HỌC KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Thùy Trang

Đỗ Văn Hùng